

Nghệ An, ngày 10 tháng 08 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

I. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. Công tác chính trị tư tưởng, truyền thông và cải cách hành chính

a. Kết quả:

- Cán bộ trong đơn vị lập trường chính trị tốt, đoàn kết, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ công tác chuyên môn của đơn vị theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Công tác truyền thông thực hiện tốt: viết trên 100 bài đăng trên website của Trường SP; xuất bản nhiều video quảng bá TS; điều hành công tác truyền thông trên mạng xã hội facebook và zalo có hiệu quả.

- Thực hiện cải cách hành chính trong phân công công việc, số hóa các hoạt động phân công nhiệm vụ hàng tháng và lưu trữ thông tin trên One drive.

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chính trị, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch.

- Tập thể giảng viên đoàn kết, thống nhất, luôn phối hợp, hỗ trợ nhau để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Các thông tin phản hồi từ phía giảng viên và cán bộ luôn được BGH tiếp nhận và xử lý kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả điều hành công việc.

- Chưa tích cực tham gia các buổi sinh hoạt chính trị và chưa dành nhiều thời gian cho việc nghiên cứu, tìm hiểu về tình hình chính trị của đất nước, của địa phương.

b. Tồn tại, hạn chế:

Tồn tại, hạn chế:

- Việc thực hiện các công việc chung có khi còn bị chậm trễ; một vài giảng viên có khi chưa thật tập trung để nắm bắt và thực hiện nhiệm vụ một cách kịp thời.

c. Nguyên nhân:

- Khối lượng công việc khá nhiều, ảnh hưởng đến việc sắp xếp thời gian để hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên.

2. Công tác tuyển sinh

a. Chỉ tiêu được giao:

- ĐHCQ: 1.279;
- SDH:
 - + Cao học: 425,
 - + Nghiên cứu sinh: 27
- Khác:

b. Kết quả:

- ĐHCQ: 1.186
- SDH:
 - + Cao học: 425
 - + Nghiên cứu sinh: 27;
- Khác: VLVH : 1.326

c. Những bất cập, khó khăn:

Đại học chính quy: Một số ngành chỉ tiêu tuyển sinh ít trong khi số thí sinh đăng ký đông nên điểm chuẩn khá cao.

Khoa Địa lí có kết quả tuyển sinh khá ổn định qua các năm, tuy nhiên vẫn còn hiện tượng SV bỏ học, thôi học và xin bảo lưu.

Khoa Sinh học dù đặt chỉ tiêu nhưng chất lượng đầu vào thấp. Tuyển sinh SDH khó đạt được chỉ tiêu

Khoa Toán hàng năm đều đảm bảo rất tốt về số lượng, điểm chuẩn khá cao. Tuy nhiên, vẫn còn khá nhiều sinh viên khi tuyển vào học thấy rằng năng lực còn yếu kém; cũng như thiếu hạt nhân giỏi, xuất sắc để đào tạo nguồn. Đối với tuyển sinh sau đại

học, có sự chênh lệch số lượng tuyển sinh giữa ngành phương pháp với các ngành cơ bản.

Vừa làm vừa học : Khoa Tin giảm so với năm học trước

Cao học: Khoa Lịch sử: Tuyển sinh không đạt chỉ tiêu. K30 không tuyển sinh được ngành LSVN, K31 đợt 1 không tuyển sinh được ngành LS thể giới.

Khoa Địa lý: Đối với tuyển sinh sau đại học chưa đạt chỉ tiêu đặt ra do nguồn tuyển sinh tại Nghệ An hầu như không có, trong khi ở các địa bàn khác tổ chức học tại trường, nên khó thu hút được người học

Khoa Ngữ văn: Công tác tuyển sinh hệ đào tạo Sau ĐH gặp nhiều khó khăn, chưa đạt yêu cầu

Khoa Tâm lý - Giáo dục: Công tác tuyển sinh hệ đào tạo trình độ đại học và trình độ thạc sĩ gặp nhiều khó khăn, chưa đạt yêu cầu

Khoa Vật lý: Kết quả tuyển sinh sau đại học hiện nay chưa đạt được chỉ tiêu.

d. Nguyên nhân:

- Đối với công tác tuyển sinh ĐHCQ, số lượng học sinh có nhu cầu vào sư phạm Sinh học ít do nhu cầu giáo viên dạy học THPT môn Sinh học ít, lượng giáo viên dạy môn Sinh học hiện tại ở trường THPT rơi vào tình trạng thiếu giờ do môn Sinh học là môn tự chọn. Mặt khác, nhu cầu giáo viên dạy học THCS cũng rất ít do chương trình GD PT 2018 đã tích hợp 3 môn Lý-Hoá-Sinh thành môn KHTN dẫn đến số lượng người học theo học ngành Sinh học sẽ ít có cơ hội hơn để dạy học ở các trường THCS.

Do thi tốt nghiệp THPT quốc gia môn Toán bằng hình thức trắc nghiệm khách quan không đánh giá được sâu sát năng lực của học sinh bởi vì đặc thù môn Toán tư duy logic, tư duy hệ thống. Hình thức thi trắc nghiệm môn Toán đã định hướng cách dạy, cách học của học sinh cấp THPT khác đi so với trước đây; Do nhiều nguyên nhân nên vẫn chưa tuyển được đối tượng học sinh giỏi quốc gia THPT vào học, đây là nguồn hạt nhân tốt để đào tạo sinh viên chất lượng cao và đào tạo nguồn cán bộ cho Khoa.

- Nguyên nhân tuyển sinh hệ VLVH giảm là vì những địa bàn tuyển sinh lâu nay cũng đã giảm nguồn, trong khi đó những địa bàn mới chưa khai thác được.

- Đối với công tác tuyển sinh SDH, nguồn học viên rất hạn chế, do sự thay đổi về quy chế đào tạo Sau ĐH. Công tác truyền thông của khoa cũng như sự tham gia tư vấn tuyển sinh của giảng viên chưa phát huy tối đa hiệu quả.

- Khoa Sinh học: Hiện nay, số lượng giáo viên Sinh học ở các trường THPT đạt trình độ thạc sĩ chiếm tỷ lệ rất cao nên số lượng giáo viên có nhu cầu đi học để nâng cao trình độ lên thạc sĩ rất ít. Các cán bộ ở các vườn quốc gia, cán bộ kiểm lâm... liên quan đến các chuyên ngành của Sinh học đều đã đạt trình độ thạc sĩ với tỷ lệ rất cao nên nguồn đi học rất ít. huy tối đa hiệu quả.

3. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

a. Kết quả đạt được:

- CTĐT hệ đại học chính quy tiếp tục được rà soát, cập nhật. Các học phần dạy học dự án được triển khai, dự giờ, sinh hoạt chuyên đề và rút kinh nghiệm. Thực hiện demo một số học phần đánh giá theo CĐR.

- CTĐT thạc sĩ K30 đã được hoàn thiện mục tiêu, CĐR, khung chương trình và được đưa vào thực hiện. Thực hiện đề tài NCKH trọng điểm cấp trường nhằm rà soát, cập nhật CTĐT thạc sĩ K31.

b. Tồn tại, hạn chế: Các công cụ đánh giá trong CTĐT xây dựng theo CĐR học phần, chưa thực hiện ở mức đồng bộ để đánh giá CĐR của CTĐT(Địa lý).

- Số lượng sinh viên K62 khá đông nên hướng dẫn và đánh giá đồ án khá vất vả cho GV; Chưa thực hiện được đánh giá học phần theo CĐR vì nhà trường chưa thống nhất trong hướng dẫn cụ thể.(Ngữ văn)

- Một số học phần được phân quá nhiều chuẩn đầu ra, đề cương chưa phủ hết các yêu cầu của chuẩn đầu ra, còn lúng túng trong tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá.(Sinh học)

- Có một số Tài liệu biên soạn bị chậm trễ. (Tin)

- Tiến độ chậm do nhiều việc chồng chéo và số lượng cán bộ cơ hữu ít. (GDMN)

- Số lượng sinh viên hệ chính quy ít nên khó tổ chức các hoạt động tập thể cho sinh viên; Chưa thực hiện được đánh giá học phần theo CĐR vì nhà trường chưa thống nhất trong hướng dẫn cụ thể.(TLGD)

- Việc đánh giá theo chuẩn đầu ra vẫn chưa được áp dụng trong năm học 2022-2023; việc áp dụng cho cao học khóa 30 vẫn còn nhiều khó khăn.(Toán)

- Khó khăn trong việc bổ sung các minh chứng(Lý)

- Đề cương chi tiết chưa hoàn thiện, chưa có quyết định ban hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.; Chưa có VB quy định về đánh giá, hiện vẫn đánh giá theo các công cụ từ khóa 61; Đề cương chi tiết Chương trình đào tạo CH khóa 30 cũng trong tình trạng như chương đào tạo ĐHCQ.(GDTH)

c. Nguyên nhân:

- Quá trình triển khai đánh giá theo CĐR trong CTĐT cần thời gian thực hiện, rà soát và điều chỉnh để từng bước thống nhất cách tiếp cận đánh giá CĐR của CTĐT(Địa lý).

- Một số giảng viên chưa quen cách tiếp cận mới, chưa thoát khỏi lối mòn cũ.(Sinh học)

- Cán bộ trong Khoa tham gia giảng dạy nhiều nên dễ bị chậm trễ trong các công việc khác. . (Tin)

- Cơ chế phối hợp xử lý giữa các đơn vị chức năng chưa tập trung và hiệu quả. (GDMN)

- Nhà trường chưa ban hành văn bản quy định chi tiết về đánh giá theo chuẩn đầu ra; cơ sở vật chất hạ tầng chưa đảm bảo để triển khai thực hiện tốt công tác đánh giá theo chuẩn đầu ra. .(Toán)

- Do quá trình tái cấu trúc của nhà trường từ viện trở về các khoa(Lý)

- Nhà trường triển khai nhiều hoạt động về phát triển chương trình chồng chéo nhau nhưng không có văn bản ban hành kịp thời. (GDTH)

4. Công tác đào tạo và bồi dưỡng :

- Số lượng sinh viên:

+ ĐHCQ: 4.861

+ VH-VL

+ Cao học: 838

+ Nghiên cứu sinh: 49

- *Khối lượng giờ dạy đã thực hiện:*

+ ĐHCQ: 41.553

+ VH-VL: 11.029

+ Cao học và Nghiên cứu sinh: 7.576

a. Những bất cập, khó khăn

- Để điều phối giờ dạy, vẫn còn tình trạng nhân lực chất lượng cao đảm nhận dạy ít (do có các loại miễn giảm giờ dạy, tham gia nhiều nhiệm vụ kiêm nhiệm), trong khi một vài cán bộ không có kiêm nhiệm, không thực hiện nhiều nhiệm vụ khác) lại dạy nhiều môn ở hệ chính quy, ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng dạy học(Lịch sử).

- Số lượng SV tốt nghiệp đúng thời hạn thấp do chưa đạt chứng chỉ ngoại ngữ.(Địa lý)

- Tuyển sinh cao học khó khăn. Khoá 31 chỉ tuyển được 02 học viên, không đủ để mở lớp.(Ngữ văn)

- Một số GV có xu hướng thiếu giờ.(Sinh học)

- Số lượng người học nhiều, số lượng giảng viên cơ hữu của khoa ít nên việc bố trí thời gian giảng dạy đồng thời các hệ đào tạo tương đối khó khăn. 100% giảng viên vừa đảm nhiệm công việc chuyên môn vừa kiêm nhiệm vị trí quản lý, chủ tịch công đoàn, trợ lý đào tạo, cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp, ... (GDMN)

- Khá nhiều cán bộ trong Khoa Toán giảng dạy quá tải.

-Thiếu giảng viên đúng chuyên ngành, thiếu lực lượng đảm nhận các học phần chuyên ngành trong khi số lượng sinh viên hệ chính quy rất đông và nhu cầu đào tạo đại học và sau đại học đều rất lớn; Giải pháp khoa đưa ra để giải quyết thực trạng là mở các học phần chuyên ngành vào học kỳ hè (giảm tải các lớp trong năm học) không thực hiện được do sinh viên phải tham gia các lớp kỹ năng mềm do phòng Đào tạo tổ chức.(GDTH)

b. Nguyên nhân:

- Công tác quảng bá, tuyển sinh về việc tuyển các lớp bồi dưỡng còn hạn chế.

- Kế hoạch tuyển sinh sau đại học của nhà trường chậm, ảnh hưởng đến công tác của khoa.

- Do không có lớp để dạy.(Sinh học)

-Đối với hệ VHVL: Giờ dạy của giảng viên trong khoa còn bị động; Đối với hệ cao học: Tuyển sinh đại học khó khăn; do ngành đào tạo đặc thù (TLGD)

- Do các chuyên ngành của Khoa Toán trong 5 năm gần đây có nhiều cán bộ nghỉ hưu và chuyển công tác nhưng chưa được tuyển mới cán bộ bổ sung.

- Khó khăn về việc tuyển dụng giảng viên phù hợp với các vị trí việc làm mà khoa cần. (GDTH)

5. Công tác nghiên cứu khoa học, xuất bản và chuyển giao công nghệ:

a. *Kết quả đạt được:*

- Số lượng bài báo:

+ Quốc tế: 75

+ Trong nước: 115

+ Hội nghị, hội thảo: 65 đợt tham gia

+ Đề tài KHCN: 33

- Số lượng xuất bản Sách, giáo trình: 42

b. *Những bất cập, khó khăn:*

- Việc đăng các bài báo quốc tế còn bất cập.

- Số lượng bài báo quốc tế quá ít; GV không có bài báo trong danh mục ISI, Scopus nên không đủ điều kiện để đăng kí các đề tài KHCN cấp cao; Sự hạn chế về kinh phí khiến việc tổ chức các hội thảo, hội nghị NCKH gặp những khó khăn nhất định.(Ngữ văn)

- Việc viết các bài báo cho các tạp chí chuyên ngành, biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ dạy và học chưa đáp ứng được yêu cầu và tương xứng với tiềm năng của khoa. Hoạt động NCKH chưa thật sự đồng đều giữa các giảng viên.Cần tích cực tìm kiếm, đầu tư thành công các đề tài cấp tỉnh, cấp bộ (GDCT)

- Việc xuất bản giáo trình dành cho bậc ĐH của ngành còn hạn chế .(Sinh học)

- Số lượng công trình công bố hạn chế do giảng viên bị chi phối, ảnh hưởng khối lượng giờ dạy hệ chính quy (đặc thù các học phần chuyên ngành có số tiết thực hành lớn).(GDMN)

- Hiện nay ngành vật lý đang phát triển nghiên cứu theo cả 02 hướng đó là

nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu thực nghiệm nhưng các kết quả hiện nghiên cứu lý thuyết đang được công bố chiếm ưu thế số công bố từ thực nghiệm đang còn rất ít.

- Số lượng giáo trình phục vụ cho công tác đào tạo còn hạn chế.(GDTH)

Nguyên nhân:

- Việc tiếp cận cách thức đăng bài báo quốc tế còn hạn chế (Lịch sử)
- Do các giảng viên chưa nhiều kinh nghiệm, kênh liên lạc cụ thể để đăng ký, đầu thầu các đề tài cấp tỉnh, cấp bộ. Hạn chế về ngoại ngữ cũng như tính chất của các ngành khoa học học Mác – Le nin cũng làm cho việc viết và đăng bài quốc tế gặp nhiều khó khăn(GDCT)
- Do giảng viên chưa thực sự tích cực; Các công bố bài báo khoa học, chủ trì đề tài KHCN chủ yếu tập trung vào một số ít cán bộ của Khoa (Sinh học)
- Số lượng cán bộ quá mỏng, lại tham gia giảng dạy nhiều (vừa giảng dạy cho ngành SP Tin học, vừa giảng dạy cho các ngành Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính bên Viện KTCN) nên thời gian dành cho công tác NCKH, đặc biệt là công bố quốc tế còn hạn chế.(Tin)
- Đề tài khoa học cấp Trường năm 2022 không được nhà trường cho triển khai.(TLGD)
- Vẫn còn nhiều cán bộ đã lâu không tham gia viết bài báo khoa học hoặc thực hiện đề tài KHCN; đa số cán bộ bận dạy quá nhiều và thực hiện quá nhiều công việc khác, ít có thời gian dành cho nghiên cứu khoa học.
- Các thiết bị thí nghiệm bị hỏng chưa được sửa chữa; Các thiết bị thí nghiệm chưa được bổ sung đầy đủ để thiết lập các hệ thí nghiệm nghiên cứu.(Lý)
- Vì công việc giảng dạy quá tải, thời gian đầu tư cho việc viết giáo trình, tài liệu của giảng viên chưa nhiều. (GDTH)

6. Công tác tổ chức và xây dựng đội ngũ

a. *Kết quả đạt được:*

- Đào tạo nâng cao trình độ: 12,
- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ 29,

b. *Những bất cập, khó khăn:*

- Khoa có 2 GV có trình độ ThS chưa đi NCS, khó khăn trong việc bố trí giờ

dạy cho 2 GV để đảm bảo đủ giờ (Địa lý).

- Chưa bổ sung được GV mới (02 GV theo kế hoạch) , đáp ứng yêu cầu về đội ngũ trong thời gian sắp tới; Đội ngũ GV có học hàm PGS chưa đạt yêu cầu; việc chuẩn bị các điều kiện phong học hàm PGS của các GV trong diện đề xuất còn chậm(Ngữ văn)

- Đội ngũ giảng viên có sự thiếu cục bộ (ngành Sinh lý người và động vật xin tuyển bổ sung nhưng chưa được nhà trường đưa vào kế hoạch) (Sinh học)

Khoa chưa đủ số lượng 7 cán bộ, nên chưa có quy hoạch, bổ nhiệm cấp phó, vì vậy trong công tác điều hành, quản lý gặp nhiều khó khăn.(Tin)

- Chưa bổ sung được GV mới (04 GV theo kế hoạch đề xuất của khoa: năm 2022, 2 GV và năm 2023 2 GV), đáp ứng yêu cầu về đội ngũ trong thời gian sắp tới; Đội ngũ GV có học hàm PGS chưa đạt yêu cầu; việc chuẩn bị các điều kiện phong học hàm PGS của các GV trong diện đề xuất còn chậm. .(TLGD)

- Số cán bộ hiện tại ở Khoa Toán đã học Trung cấp lý luận chính trị rất ít (03 cán bộ) và không có cán bộ đã học Cao cấp lý luận chính trị.

c. Nguyên nhân:

- Do nhiều tuổi và lí do cá nhân (Địa lý).

- Tuyển dụng GV Sư phạm Ngữ văn, đặc biệt là GV nam đạt yêu cầu gặp nhiều khó khăn. (Ngữ văn)

- Trình độ ngoại ngữ, tin học của một số cán bộ nhìn chung còn hạn chế (GDCT)

- Do biến động của công tác tuyển sinh và sự điều động, điều chuyển công tác của Nhà trường nên đội ngũ và vị trí việc làm có sự thay đổi.(Sinh học)

- Chỉ tiêu tuyển dụng của nhà trường cho phép chưa đáp ứng đủ điều kiện đảm bảo chất lượng; Đặc thù của chuyên ngành khiến việc đáp ứng các tiêu chuẩn phong học hàm PGS bị hạn chế. GV trong diện đề xuất làm Phó Giáo sư không có nhiều thời gian để tập trung cho công việc. .(TLGD)

- Cán bộ đã có Cao cấp lý luận chính trị thì đã chuyển công tác. Số cán bộ của Khoa đăng ký học Trung cấp lý luận chính trị còn ít, các cán bộ đã có Trung cấp lý luận chính trị thì vừa mới học xong.(Toán)

7. Công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục

a. Kết quả đạt được:

- Đào tạo nâng cao trình độ: 2
- Bồi dưỡng: 3
- Số lượng CTĐT được kiểm định: 3.

b. Những bất cập, khó khăn:

- Có lúc còn lúng túng trong thực hiện tự đánh giá CTĐT.
- Vì ngành SP Tin học vừa mới tuyển sinh sinh viên chính quy trở lại được 2 năm gần đây (Khóa 62, Khóa 63), vì vậy chưa có 1 khóa sinh viên ra trường để đủ điều kiện thực hiện công tác kiểm định.

- Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học giáo dục chưa mở thành công;

- Toán : Chưa có chương trình đào tạo Thạc sĩ và Tiến sĩ nào được kiểm định.

c. Nguyên nhân:

- Đội ngũ cán bộ khoa mỏng, phải đồng thời thực hiện nhiều công việc trong thời gian ngắn, chương trình đào tạo có nhiều thay đổi nên GV chưa kịp nắm bắt đầy đủ để triển khai.

- Chưa đáp ứng được điều kiện mở ngành của Nhà trường;

- Toán: Lâu nay công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng cho bậc sau đại học chưa được chú tâm và việc triển khai còn chậm.

8. Công tác tư vấn và hỗ trợ người học:

a. Kết quả đạt được:

- Hỗ trợ người học đăng kí học, hỗ trợ quá trình học tập, tư vấn khi người học có khó khăn cần giúp đỡ.

- Các giảng viên được phân công chủ nhiệm lớp hành chính thường xuyên bám sát, nắm bắt tình hình của lớp, tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho sinh viên khi có yêu cầu.

b. Những bất cập, khó khăn:

- Nhiều SV K60 chưa tốt nghiệp đúng hạn do còn nợ chứng chỉ tiếng Anh
- Hệ thống đăng kí học thường xuyên bị lỗi nên khó khăn trong đăng kí học cho sinh viên, đề nghị nhà trường xây dựng hệ thống thân thiện hơn với

người dùng.

- Tài chính của khoa có giới hạn nên việc tổ chức, hỗ trợ cho sinh viên, nhất là ở lĩnh vực NCKH còn hạn hẹp, chủ yếu là công sức, nỗ lực tự thân của giảng viên và sinh viên.
- Việc hỗ trợ người học về lĩnh vực rèn luyện, công tác sinh viên (đoàn-hội, ...) vẫn còn hạn chế hơn so với trước đây.(Toán)

c. Nguyên nhân:

- Khả năng ngoại ngữ của SV còn hạn chế.
- Một số sinh viên, học viên thực hiện chưa tốt quy đào tạo và nếp sống văn hóa trong và ngoài trường.
- Một số SV còn ngại hoặc chưa tìm đúng người đề hỗ trợ nên có thể có một số sinh viên chưa được tư vấn và hỗ trợ kịp thời và chính xác.
- Sinh viên K63 Sư phạm Tin học, học kỳ 2 năm học 2022-2023 học tại cơ sở 2, có học phần trong khung chương trình học vào học kỳ 2 sinh viên không học được, vì liên quan đến trang thiết bị thực hành tại cơ sở 2 không có, dẫn đến lớp mở sau (vào dịp hè), trùng với lịch học Kỹ năng mềm, một số sinh viên chưa đăng ký học được.
- Do cơ cấu tổ chức hiện tại, việc quản lý lớp tập trung vào đội ngũ quản lý sinh viên trực thuộc Trường Sư phạm, nên sự tham gia quản lý của Khoa chuyên ngành và chức năng phối kết hợp của Khoa chuyên ngành trong công tác quản lý lớp sinh viên còn hạn chế (Khoa Toán)

9. Công tác cơ sở vật chất, thiết bị, kế hoạch - tài chính:

a. Kết quả

- Thanh lý 01 bộ máy tính bàn và 01 bộ máy in.
- Đề nghị và được Nhà trường cấp 05 bộ máy tính bàn và 05 bộ máy in, 1 tủ gỗ, 4 tủ sắt, 1 ghế xoay
- Quản lý, sử dụng, bảo hành sửa chữa cơ sở vật chất thiết bị tốt.

b. Khó khăn:

- Một số khoa hồng bàn làm việc, không có máy lọc nước.
- Nguồn quỹ ít, không đảm bảo duy trì các hoạt động của khoa dự kiến đề ra: tổ

chức các hoạt động cho sinh viên, các hoạt động đối ngoại, các hoạt động truyền thông... và các nhu cầu phục vụ cán bộ tại đơn vị.

- Nguồn thu của khoa hạn hẹp, do đó kinh phí cho các hoạt động của khoa hết sức khó khăn.

- Văn phòng quá chật, không đảm bảo môi trường làm việc cho cán bộ giảng viên.

- Nhưng phòng PGS ở nhà A1 bị hỏng bóng đèn máy chiếu, đề xuất nhà trường cho thay bóng đèn.

- Trang thiết bị dạy học của trường xuống cấp nên ảnh hưởng nhiều đến dạy học của giảng viên và sinh viên (mic, máy chiếu thường xuyên bị hỏng...).

- Về kinh phí quản lý các hệ đào tạo được phân bổ từ Đại học Vinh, đề nghị Trường Sư phạm nâng % phân bổ về khoa, đảm bảo phân bổ đúng đối tượng trực tiếp làm việc.

10. Công tác hợp tác đối ngoại:

Khoa Lịch sử kết nối, duy trì tốt các hoạt động đối ngoại với các trường phổ thông; duy trì các hoạt động kết nối với Khoa Lịch sử của các trường Đại học Sư phạm, các viện nghiên cứu...; Kết nối với Ban Trị sự Phật giáo Hà Tĩnh tổ chức thành công Hội thảo quốc gia về Phật giáo.

Khoa Địa lý đang hợp tác NCKH với TS. Kazu ở Nhật Bản.

Khoa Ngữ văn có “Diễn đàn sau đại học về nghiên cứu Đông Nam Á” tại Trường ĐH Quốc gia Singapore, 01 GV tham gia Chương trình Nghiên cứu Hoa Kỳ SUSI 2023, chuyên ngành Văn học đương đại Hoa Kỳ, do Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tài trợ; Khoa tiếp tục tham gia đào tạo tiếng Việt cho sinh viên Lào, Thái Lan và châu Phi; GV của khoa tham gia các chương trình du học nước ngoài nhằm trau dồi chuyên môn, năng lực nghiên cứu khoa học (tại Trường ĐH Quốc gia Singapore và Hoa Kỳ); đăng bài trong ấn phẩm của NXB nước ngoài (Springer).

Khoa Sinh học là đầu mối hợp tác về sự hợp tác giữa BV HKĐK Nghệ An và Trường Đại học Vinh về lĩnh vực Di truyền- Sinh học phân tử. Hai bên đã hợp và sẽ làm biên bản ghi nhớ.

Trong năm vừa qua, Khoa Toán đã mời 02 chuyên gia ở Mỹ về nói chuyện với cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên Khoa Toán về nghiên cứu khoa học, chia sẻ

về đào tạo và hợp tác tại các trường đại học ở nước ngoài. Cũng trong 6 tháng đầu năm 2023, Khoa đã cử 01 cán bộ sang Ba Lan giao lưu, trao đổi và hợp tác.

Khoa Vật lý hợp tác tốt với các tổ chức trong và ngoài nước; Phối hợp với Viện Vật lý tổ chức thành công các hội thảo quốc tế; Tổ chức đón tiếp thành công các đoàn Balan

11. Công tác đoàn thể

Công tác Công đoàn: Giữ vững tinh thần đoàn kết, quan tâm chia sẻ lẫn nhau trong khoa và Trường Sư phạm nói chung ; Tham gia tích cực các hoạt động Công đoàn của Trường Sư phạm và Đại học Vinh.

Dưới sự chỉ đạo của Trường Sư phạm, sinh viên tích cực tham gia vào các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên và có nhiều SV trở thành trụ cột của phong trào Đoàn - Hội trường Sư phạm, trường Đại học Vinh.

12. Đánh giá chung:

Tập thể đoàn kết, chính trị tư tưởng tốt; Công tác tuyển sinh Đại học đạt chỉ tiêu; Công tác đào tạo đảm bảo chất lượng; Nghiên cứu khoa học vượt chỉ tiêu; hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Với BGH Trường Sư phạm

1, Khoa Lịch sử: Tăng cường các hoạt động nâng cao năng lực của sinh viên, trong đó chú trọng năng lực viết, giao tiếp; Quan tâm hơn các hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực dạy học, kiểm tra đánh giá đặc thù ngành Sư phạm cho Giảng viên và Sinh viên.

2, Khoa Địa lý: Về phía hoạt động của Đoàn - Hội sinh viên cấp khoa, mặc dù chưa có Đoàn Hội cấp 3 (đây là hạn chế về mặt cơ cấu tổ chức) song BGH cần xem xét các hoạt động Đoàn Hội phát động góp quỹ/tiền cấp SV khoa, vì tổ chức cấp 3 không có nên không có quỹ hoạt động.

Công việc hành chính còn nhiều bất cập do không có chuyên viên phụ trách, việc kết nối giữa khoa với công tác HSSV để nắm bắt kịp thời tình hình SV chưa thường xuyên.

BGH cần có những giải pháp để giảm bớt thủ tục hành chính cho BCN Khoa và kết nối thường xuyên công tác HSSV của khoa với QLSV.

3, Khoa Ngữ văn: Đề nghị các tổ chức liên quan đến người học (Hội Sinh viên, Đoàn Thanh niên, Chi bộ HV-SV) định kì cập nhật thông tin cho các khoa đào tạo để nâng cao hiệu quả quản lí và hỗ trợ sinh viên.

4, Khoa Sinh học: Đề nghị tăng cường hỗ trợ các khoa triển khai hiệu quả các chủ đề, chuyên đề công việc, hoàn thành kịp tiến độ, tránh dây dưa.

5, Khoa Tin học: Về phản hồi kết quả người học: Cần đảm bảo sự phản hồi kết quả của người học hàng năm kịp thời cho gia đình; Về công tác bố trí lịch thi, cán bộ coi thi: Nên để các Khoa chủ động việc bố trí lịch thi, cán bộ coi thi rồi gửi về Trường SP tổng hợp, như vậy sẽ thuận lợi hơn cho Trợ lý đào tạo các Khoa, cũng như cho Trợ lý đào tạo chuyên trách.

6, Khoa Toán: Điều chỉnh, hoàn thiện quy chế làm việc nhằm tăng cường hơn nữa vai trò của các Khoa chuyên ngành trong việc quản lý sinh viên; và tăng cường quy chế phối hợp giữa các khoa chuyên ngành với văn phòng Trường Sư phạm để phát huy tốt hơn cơ cấu tổ chức hiện tại của Trường Sư phạm.; Tổ chức các buổi hội nghị hay sinh hoạt chuyên đề nhằm trao đổi, chia sẻ những vấn đề quan trọng của Trường Sư phạm, chẳng hạn như dạy học theo đồ án dự án; đánh giá học phần theo chuẩn đầu ra; các mô hình hoạt động chuyên môn khi không có cơ cấu bộ môn; phát triển nhóm nghiên cứu và nghiên cứu mạnh; ...

7, Khoa Lý: Cần phối hợp tốt công việc giữa trường Sư phạm và trường Đại học Vinh để công việc không chồng chéo.

8, Khoa GDTH : Xem xét lại việc phân bổ kinh phí quản lý về cho đơn vị cấp 3.

2. Với BGH Trường Đại học Vinh và các phòng, ban, trung

1, Khoa Ngữ văn: Có dự toán kinh phí cho các học phần đồ án, dự án có liên quan đến hoạt động thực tế, thực nghiệm; Cần tăng cường sự liên thông thông tin, cung cấp dữ liệu giữa các phòng ban chức năng trong trường để giảm bớt công việc hành chính cho các đơn vị đào tạo; Cần có cơ chế, chính sách riêng đối với việc thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng đội ngũ đối với khối ngành XH và NV; Cần tạo điều kiện về vật chất để các khoa có thể tự tổ chức các hoạt động mang tính đặc thù của ngành học.

2, Khoa GDCT: Nhà trường cần chú trọng hơn nữa việc kết hợp giữa đổi mới với sự ổn định (về cơ cấu, tổ chức, chương trình đào tạo...) nhằm bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững; Quá trình tái cấu trúc Nhà trường, thành lập các trường thuộc Trường Đại học Vinh, cần xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cũng như mối quan hệ giữa các cấp quản lý (Trường Đại học Vinh – Trường thuộc – Khoa); Nhà trường cần quan tâm hơn nữa đến nâng cao đời sống vật chất cho đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học và cần có những chính sách cụ thể nhằm tạo động lực, phát huy vai trò của ngũ giảng viên, các nhà khoa học trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, xây dựng Nhà trường.

3, Khoa Sinh học : Không triển khai quá nhiều nội dung, chủ đề, chương trình,; Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, cần tính đến tính khả thi, tính ưu tiên và tính phù hợp khi triển khai các chương trình, định hướng lớn, tránh gây quá tải cho đội ngũ giảng viên, người lao động.

4, Khoa Tin học: Về thanh toán giờ dạy: Đề xuất phân thanh toán thừa giờ hàng năm cần bù trượt giá, cần có cách tính như lương cơ bản, mỗi năm tăng 10%.; Về giảng dạy cho SV năm nhất ở Cơ sở 2: Không nên bố trí SV năm thứ nhất học tại cơ sở 2; Việc học GDQP cần phải bố trí cuối học kỳ, không nên bố trí đầu học kỳ, vì như vậy sau khi học xong GDQP sinh viên trở về học các học phần rất cấp rập, những môn có thực hành các em không đủ thời gian rèn luyện kỹ năng, những môn đồ án thì các em chưa kịp ngâm kiến thức để thực hiện đồ án.

5, Khoa GDMN: Bổ sung cán bộ giảng dạy theo kế hoạch Khoa đề xuất năm học 2022 – 2023; Hỗ trợ bổ sung cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo (bố trí phòng thực hành đàn, múa ...); Hỗ trợ nguồn lực giúp khoa hoàn thành các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng; Các phòng ban chức năng cần ban hành kịp thời và đúng lộ trình các văn bản về quy định và hướng dẫn tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo tính khả thi đối với các đơn vị thực hiện và đảm bảo quyền lợi cho viên chức. Chẳng hạn: kinh phí tính giờ dạy hệ VLVH, Sau Đại học và kinh phí đi lại hai đầu di chuyển khi GV đến dạy các lớp hệ VLVH ở các địa phương; Trường Sư phạm và Trường ĐH Vinh hỗ trợ nguồn lực, tài chính cho khoa GDMN nhân dịp kỷ niệm 25 năm thành lập khoa, dự kiến tổ chức vào tháng 12/2023.

6, Khoa TLGD: Tiếp tục hỗ trợ để có thể mở được ngành đào tạo Tâm lý học giáo dục, trình độ đại học; Có dự toán kinh phí cho các học phần đồ án, dự án có liên quan

đến hoạt động thực tế, thực nghiệm; Cần tăng cường sự liên thông thông tin, cung cấp dữ liệu giữa các phòng ban chức năng trong trường để giảm bớt công việc hành chính cho các đơn vị đào tạo; Cần tạo điều kiện về vật chất để các khoa có thể tự tổ chức các hoạt động mang tính đặc thù của ngành học

7, Khoa Toán: Học phí dành cho học viên cao học của các ngành khó tuyển, ít học viên là lớn hơn khá nhiều so với các ngành dễ tuyển. Điều này làm cho công tác tuyển sinh các ngành khó tuyển (thường là ngành cơ bản) gặp rất nhiều khó khăn. Đề nghị Nhà trường nghiên cứu điều chỉnh quy định và đưa ra các giải pháp mới nhằm tạo điều kiện tốt hơn trong công tác tuyển sinh đối với các ngành lâu nay đang khó tuyển (chủ yếu các ngành cơ bản); Việc tổ chức thực hành, thực tế ở phổ thông của sinh viên nên tập trung trong 1 tuần; trong khung CTĐT cần tách tuần này ra, tránh sinh viên đi thực tế phổ thông trùng lịch học môn học khác, gây thiệt thòi cho sinh viên và khó khăn cho giảng viên; Nhà trường nên sớm đưa ra quy định chi tiết cũng như có sự chuẩn bị tốt về cơ sở hạ tầng cho việc đánh giá theo chuẩn đầu ra, đặc biệt là cao học khóa 30 đang triển khai đánh giá theo chuẩn đầu ra; Nhà trường cần sớm tổ chức tổng kết công tác đào tạo đại học hệ chất lượng cao, nghiên cứu thống nhất quy định về điều kiện và cơ chế chuyển sinh viên hệ chất lượng cao có kết quả học tập, rèn luyện không tốt về hệ đại trà. Hệ chất lượng cao đã đào tạo xong được 03 khóa tốt nghiệp ra trường (58,59,60) nhưng Nhà trường chưa tổ chức tổng kết và đúc rút kinh nghiệm công tác đào tạo đại học hệ chất lượng cao, cũng như chưa có quy định riêng về đào tạo hệ chất lượng cao trong quy định đào tạo đại học của Nhà trường; Đối với hệ VLVH, mỗi khoá học, Nhà trường tuyển sinh chia làm nhiều đợt. Vì vậy, có một số học viên chưa được học các học phần tổ chức trước thời điểm họ có quyết định trúng tuyển. Đề nghị Nhà trường tổ chức học bổ sung các học phần này một cách bài bản, trước thời điểm thi các học phần đó của lớp biên chế để tạo điều kiện thuận lợi cho học viên và chi trả kinh phí cho GV dạy bổ sung (lâu nay GV tự tổ chức dạy bổ sung cho học viên và không được chi trả kinh phí). Nhà trường cần rà soát danh sách đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần và thông báo cho học viên biết trước kỳ thi; chỉ cho những sinh viên đủ điều kiện mới được dự thi, tránh tình trạng sinh viên thi xong rồi mới học bổ sung.

8, Khoa Hóa học: Nhà trường cần có giải pháp hợp lý đối với việc các giảng viên thiếu giờ giảng dạy do yếu tố khách quan.

9, khoa GDTH : Quan tâm nhiều hơn đến việc tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đúng vị trí việc làm mà khoa GDTH đề xuất.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lưu Tiến Hưng